



# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

TS. DƯƠNG THỊ KIM OANH

Trường Đại học Sư phạm kĩ thuật TP. Hồ Chí Minh

Trong tâm lí học, động cơ giữ vị trí quan trọng trong cấu trúc nhân cách và là khái niệm trung tâm để lí giải các lực thúc đẩy hành vi của con người. Các nghiên cứu về động cơ đều nhằm đi tìm lời giải đáp cho câu hỏi tại sao con người lại có những hành vi như họ đang có. Động cơ không chỉ định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động của con người mà còn xác định hiệu quả của hoạt động.

Đối với lứa tuổi sinh viên, hoạt động học tập - nghề nghiệp chuyên môn giữ vai trò chủ đạo. Thành tố tâm lí quan trọng nhất của hoạt động này là động cơ học tập. Động cơ học tập đúng đắn hay lệch lạc không chỉ tác động tới kết quả học tập mà còn tới hiệu quả hoạt động nghề nghiệp và chiều hướng phát triển nhân cách của mỗi cá nhân.

Với ý nghĩa như trên, việc xác định rõ khái niệm động cơ học tập, cấu trúc động cơ học tập và biểu hiện động cơ học tập của sinh viên là rất cần thiết. Dựa vào các vấn đề đã được xác định, người nghiên cứu sẽ thiết kế các công cụ nhằm đo lường hiện tượng tâm lí phức tạp này, qua đó tìm ra các giải pháp hình thành và phát triển động cơ học tập đúng đắn cho lứa tuổi sinh viên.

## 1. Khái niệm động cơ học tập của sinh viên

Khái niệm động cơ học tập của sinh viên được xây dựng dựa trên khái niệm động cơ hoạt động nói chung. Có nhiều quan niệm khác nhau về động cơ hoạt động của con người, song điểm chung thống nhất trong các cách nhìn nhận về hiện tượng tâm lí này là việc xem động cơ là sự định hướng, kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động/hành vi của con người. Trên cơ sở phân tích các quan niệm khác nhau về động cơ, chúng tôi cho rằng: *"Động cơ là yếu tố tâm lí phản ánh đối tượng có khả năng thoả mãn nhu cầu của chủ thể, nó định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động của chủ thể nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó"*.

Hoạt động của con người gắn liền một cách tất yếu với động cơ. Không có hoạt động nào mà không có động cơ thúc đẩy [2, tr.117]. Để có động cơ hoạt động, trước hết phải có đối tượng ở bên ngoài cá nhân, có giá trị đối với cá nhân và làm nảy sinh ở cá nhân nhu cầu chiếm lĩnh nó. Khi nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng được cá nhân ý thức, đối tượng của hoạt động sẽ trở thành động cơ. Như vậy, nguồn gốc bên ngoài, khách quan của động cơ là đối tượng mà cá nhân ý thức phải chiếm lĩnh. Sức hấp dẫn, lôi cuốn của

đối tượng càng lớn thì động cơ thúc đẩy hoạt động càng cao. Vì vậy, có ý kiến cho rằng động cơ hoạt động giống như vectơ lực, xuất phát từ đối tượng và hướng về phía cá nhân [4].

Đối với lứa tuổi sinh viên, hoạt động học tập - nghề nghiệp có ảnh hưởng quan trọng tới sự hình thành, phát triển của các quá trình và thuộc tính tâm lí cũng như sự linh hoạt kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo nghề nghiệp của sinh viên. Hoạt động học tập của sinh viên được thúc đẩy bởi động cơ học tập. Động cơ học tập có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ hoạt động học tập và là thành tố tâm lí không thể thiếu được trong cấu trúc hoạt động học tập của sinh viên.

Vì động cơ học tập của sinh viên là một hệ thống các yếu tố vừa có tính chất định hướng, vừa có chức năng kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập, nên chúng tôi quan niệm: *"Động cơ học tập của sinh viên là yếu tố tâm lí phản ánh đối tượng có khả năng thoả mãn nhu cầu của sinh viên, nó định hướng, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của sinh viên nhằm chiếm lĩnh đối tượng đó"*.

Để có động cơ học tập, trước hết phải có đối tượng (kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo) ở bên ngoài sinh viên. Đối tượng này là những cái có khả năng kích thích, thúc đẩy và duy trì hoạt động học tập của sinh viên và hấp dẫn sinh viên đến với nó. Như vậy, nguồn gốc thực sự của động cơ học tập không phải ở bên trong, mà ở bên ngoài sinh viên, hoá thân vào sự vật là đối tượng mà sinh viên đó có nhu cầu chiếm lĩnh. Khi nhu cầu chiếm lĩnh đối tượng được sinh viên ý thức, đối tượng đó sẽ trở thành động cơ thúc đẩy, định hướng và duy trì hoạt động học tập. Điều này cho thấy, động cơ học tập của sinh viên được hình thành chính trong quá trình học tập của sinh viên.

Hoạt động học tập của sinh viên được tạo nên từ các hành động học tập - đơn vị của hoạt động học tập. Các hành động này được thúc đẩy bởi động cơ học tập, song lại hướng vào việc đạt được các mục đích học tập cụ thể. Việc xác định mục đích học tập của từng hành động học tập, một mặt, chịu sự chi phối của động cơ học tập mà chúng phục vụ, mặt khác cũng phụ thuộc vào tình huống cụ thể, trong đó hoạt động học tập đang diễn ra. Vì vậy, trên thực tế có thể thấy cùng một hành động học tập (về hình thức là giống nhau) nhưng lại có thể hướng tới những động cơ học tập hoàn toàn khác nhau, hoặc chịu sự chi phối

đồng thời bởi nhiều loại động cơ học tập nhưng với những cường độ mạnh, yếu khác nhau. Cũng có thể một động cơ học tập được cụ thể hoá ra trong những mục đích khác nhau, và điều đó tạo nên những hành động học tập khác nhau tương ứng. Tuy nhiên, sự phân tách động cơ học tập - hoạt động học tập và mục đích học tập - hành động học tập chỉ mang tính tương đối, giữa chúng có sự chuyển hoá lẫn nhau, có những "bước nhảy" chuyển hoá mục đích học tập thành động cơ học tập và ngược lại.

**2. Cấu trúc động cơ học tập của sinh viên**

Cấu trúc động cơ học tập của sinh viên là các thành phần tạo nên động cơ động cơ học tập và mối quan hệ giữa các thành phần đó. Cũng giống như cấu trúc động cơ hoạt động của con người nói chung, cấu trúc động cơ học tập của sinh viên được thể hiện qua 2 cấp độ: cấu trúc của hệ động cơ và cấu trúc động cơ học tập như là một tiểu hệ thống trong hệ thống động cơ động cơ học tập của sinh viên. Với 2 cấp độ này, chúng tôi nhận thấy, cấu trúc động cơ học tập của sinh viên gồm 3 thành phần cơ bản là nhận thức (khía cạnh nội dung của động cơ học tập), thái độ và cảm xúc (tình thái âm tính, tình thái dương tính, yếu tố xúc cảm - giá trị), ý chí và hành động (yếu tố hành động tích cực, yếu tố liên tục, quá trình và đứt đoạn, khía cạnh lực của động cơ học tập) [3, tr. 216-239].

Thành phần nhận thức thể hiện sự hiểu biết của sinh viên về đối tượng học tập (kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo), về vai trò và vị trí của ngành học trong xã hội, những yêu cầu đòi hỏi của nghề và của xã hội đối với người lao động có trình độ cao trong tương lai. Trên cơ sở những hiểu biết này, sinh viên biết đặt ra cho mình những mục đích và các nhiệm vụ học tập cụ thể cần phải đạt được để thoả mãn nhu cầu của bản thân. Thành phần nhận thức cũng sẽ giúp sinh viên bước đầu trả lời được các câu hỏi như "Học để làm gì?", "Tốt nghiệp xong sẽ làm gì và làm ở đâu?".

Thành phần thứ hai trong cấu trúc động cơ học tập của sinh viên thể hiện thái độ, trạng thái cảm xúc của sinh viên đối với môn học, ngành học, những yêu cầu của xã hội đối với người lao động trong tương lai cũng như sự đánh giá của xã hội về ngành nghề đó. Ngoài ra, thành phần này còn cho biết thái độ và cảm xúc của sinh viên khi thực hiện các hành động học tập cụ thể.

Thành phần ý chí và hành động cho biết các biểu hiện cụ thể ra bên ngoài trong động cơ học tập của sinh viên. Để đạt được những mục đích chung, sinh viên phải thực hiện nhiều hành động học tập khác nhau như tham dự các buổi học trên lớp, tự học ở nhà,

nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm, tìm tài liệu, nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học... Việc thực hiện các hành động này một cách tích cực, tự giác sẽ giúp sinh viên tự trả lời chính xác các câu hỏi mà bản thân họ đã đặt ra khi bắt đầu học đại học. Quá trình thực hiện các hành động học tập đòi hỏi sinh viên phải có sự nỗ lực ý chí cao độ để vượt qua những khó khăn, trở ngại ngăn cản những hành động có sức lôi cuốn mạnh mẽ cá nhân nhưng lại không liên quan nhiều tới học tập (games, chat ...). Ý chí giúp sinh viên đầu tư nhiều thời gian và bền bỉ hơn trong việc thực hiện các hành động học tập nhằm đạt mục đích đã đề ra.

Về cơ bản, ba thành phần trong cấu trúc động cơ học tập của sinh viên có quan hệ chặt chẽ với nhau. Từ nhận thức về ngành học và nghề tương lai, sinh viên sẽ tự đặt ra cho mình những mục đích cụ thể. Để đạt được các mục đích này, sinh viên sẽ có thái độ và các hành động học tập tương ứng. Trong quá trình thực hiện các hành động học tập cụ thể, sinh viên phải có sự nỗ lực ý chí rất cao. Tuy nhiên, trên thực tế, các thành phần này không phải bao giờ cũng có tương quan thuận với nhau vì thái độ và hành động thực tiễn của con người không phải bao giờ cũng thống nhất với nhau. Ở lứa tuổi sinh viên, họ có thể có nhận thức đúng và có thái độ - cảm xúc tích cực đối với những gì liên quan tới học tập, song vẫn có lúc chưa thực sự tích cực trong học tập. Sở dĩ như vậy là vì tính tích cực trong học tập của sinh viên còn chịu sự chi phối của nhiều nhân tố khác nữa.

**3. Biểu hiện động cơ học tập của sinh viên**

Nghiên cứu cấu trúc động cơ học tập của sinh viên cho thấy, động cơ học tập là yếu tố tâm lí bên trong, phức tạp, rất khó đo lường hay quan sát trực tiếp.

Để đo lường động cơ hoạt động của con người, A.A.Bođalov và V.V. Stolin đã nêu lên 26 tiêu chí sau [1]:

1. Đánh giá trực tiếp các biểu tượng của con người về những nguyên nhân hay đặc điểm hành vi, mối quan tâm ... của họ;
2. Sự sai lệch trong tri giác khách thể dưới tác động của khuynh hướng động cơ;
3. Tăng độ nhạy cảm tri giác đối với khách thể của động lực đang hoạt hoá;
4. Ảnh hưởng của động cơ lên đánh giá trên bình diện nhận thức, và thông qua đó ảnh hưởng đến sự phân loại và sắp xếp tư liệu, vật liệu nhất định;
5. Xác định các mục đích phù hợp, tương ứng với động cơ;
6. Thông qua hệ thống các giá trị này để phát hiện động cơ;
7. Sự thể hiện động cơ trong tưởng tượng, mơ mộng;



8. Tính lựa chọn của chú ý đối với các khía cạnh của hoàn cảnh/tình huống liên quan tới động cơ;

9. Hiệu ứng Zeigarnic (thông qua đánh giá đặc điểm của những hành động dở dang để từ đó gián tiếp luận bàn về động cơ ẩn sau những hành động đó);

10. Tính bền vững của sự nỗ lực, mức nỗ lực khắc phục khó khăn có thể thể hiện cường độ của động cơ;

11. Phát hiện những trở ngại bên trong và bên ngoài có liên quan/tương ứng với động cơ;

12. Thời lượng tiếp nhận quyết định trong hoàn cảnh có đấu tranh động cơ;

13. Các chỉ số thời gian:

- Thời lượng mà cá nhân dành cho một loại hoạt động nào đó;

- Thời lượng mà cá nhân muốn dành cho một loại hoạt động nào đó;

- Thời lượng mà cá nhân tiêu phí để bàn luận về chủ đề tương ứng với động cơ đang hoạt hoá.

14. Sự tự do lựa chọn hoạt động trong hoàn cảnh thực nghiệm ở phòng thí nghiệm;

15. Đánh giá hiệu quả thực hiện hoạt động (trong những điều kiện tương đối như nhau, ở một mức độ nhất định, khuynh hướng động cơ mạnh hơn sẽ tương ứng với mức độ cao hơn về hiệu quả hoạt động);

16. Quá trình đấu tranh động cơ trong tình huống mâu thuẫn giữa các động cơ trong thực nghiệm;

17. Tìm ra ý nhân cách của các hành vi và các tình huống khác nhau;

18. Cơ chế tự vệ điển hình có thể liên quan đến động cơ, nhu cầu;

19. Chuỗi liên tưởng tự do;

20. Tìm ra các phong cách điển hình trong mô tả các nguyên nhân. Những phong cách này có thể gián tiếp phản ánh những động cơ nhất định;

21. Quan sát hành vi của người khác (trong tự nhiên và thực nghiệm);

22. Tự quan sát hành vi của bản thân;

23. Động thái hành vi của con người trong một khoảng thời gian dài;

24. Hình thành và chuyển dịch động cơ trong thực nghiệm;

25. Nghiên cứu kết quả hoạt động;

26. Tính chất và cường độ của phản ứng xúc cảm được quy định bởi động lực.

Khái quát 26 tiêu chí này, chúng tôi nhận thấy, động cơ hoạt động của con người được thể hiện ở bình diện nhận thức, cảm xúc, hành động, diễn biến của các quá trình tâm lí có liên quan, kết quả hoạt động của con người... Các bình diện này cũng tương ứng với các khía cạnh trong cấu trúc động cơ hoạt

động nói chung và cấu trúc động học học tập của sinh viên nói riêng. Vì vậy, trên bình diện nhận thức, về bản chất, sinh viên có thể hiểu rõ những lực thúc đẩy họ học tập. Trên bình diện xúc cảm, sinh viên trải nghiệm những xúc cảm có sắc thái khác nhau liên quan đến bản thân hoạt động học tập và các kết quả của hoạt động đó. Đối với các hành động học tập cụ thể, những động cơ đã được sinh viên nhận thức có khả năng chi phối hành động học tập của họ đến đâu.

Xuất phát từ khái niệm động cơ học tập, cấu trúc động cơ học tập của sinh viên và các tiêu chí đo lường động cơ hoạt động của con người, chúng tôi cho rằng, có thể đo lường động cơ học tập của sinh viên qua các biểu hiện sau:

- Nhận thức về hoạt động học tập;

- Thái độ và cảm xúc của sinh viên đối với hoạt động học tập;

- Tính tích cực (hay không tích cực) trong việc thực hiện các hành động học tập.

Thứ nhất: Nhận thức về hoạt động học tập

Hoạt động học tập của sinh viên gắn liền một cách tất yếu với động cơ học tập và đối tượng của hoạt động học tập là động cơ thực sự của hoạt động đó. Trong quá trình học tập, sinh viên sẽ tự đặt ra cho bản thân những mục đích học tập khi họ có nhận thức đúng về đối tượng của hoạt động học, ngành học, yêu cầu của ngành nghề đối với người lao động có trình độ cao, việc làm và thu nhập, cơ hội nâng cao trình độ ... Động cơ học tập thúc đẩy sinh viên thực hiện các hành động học tập nhằm đạt được mục đích cụ thể.

Trong thực tế, mục đích học tập được thể hiện phong phú, đa dạng ở từng sinh viên. Chẳng hạn, sinh viên đi học đều để theo dõi bài giảng được liên tục, sinh viên lên thư viện để tìm hiểu kiến thức về một vấn đề mà giáo viên yêu cầu, tham gia thực hành thường xuyên để hình thành kĩ năng vận dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn ... Ở đây, tùy thuộc vào sức hấp dẫn, lôi cuốn của mục đích học, sinh viên sẽ có những hành động học tập khác nhau.

Thứ hai: Thái độ - xúc cảm của sinh viên đối với hoạt động học tập

Khi tiến hành các hoạt động học tập, sinh viên thường trải nghiệm hai trạng thái khác nhau: trạng thái thoải mái và trạng thái không thoải mái. Trạng thái thoải mái gắn với những xúc cảm dương tính, và ngược lại, trạng thái không thoải mái gắn với những xúc cảm âm tính. Động cơ học tập thúc đẩy sinh viên học tập luôn gắn liền với các trải nghiệm cảm xúc này. Thái độ và cảm xúc của sinh viên đối với hoạt động học tập bao gồm:

- Tâm trạng háo hức (và ngược lại) trước mỗi giờ học;
- Có niềm vui nhận thức (và ngược lại) lĩnh hội kiến thức mới và khó;
- Thích thú, say mê (và ngược lại) trước các nhiệm vụ học tập mới;
- Thích thú, say mê (và ngược lại) khi tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo;
- Vui mừng (và ngược lại) với các kết quả đạt được trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Căn cứ vào các biểu hiện cụ thể trong thái độ và cảm xúc này, có thể đánh giá được động cơ học tập của sinh viên.

Thứ ba: Tính tích cực (hay không tích cực) trong việc thực hiện các hành động học tập

Hành động học tập là biểu hiện bên ngoài có thể quan sát được của động cơ học tập. Ở sinh viên, những biểu hiện của động cơ học tập có thể quan sát thông qua các hành động sau :

- Tham dự đầy đủ (không đầy đủ) các giờ học lí thuyết và thực hành;
- Thường xuyên đi học đúng giờ (đi học muộn);
- Chú ý nghe giảng hay làm việc riêng trong giờ học;
- Tích cực giải quyết (và ngược lại) các tình huống học tập mà giáo viên nêu ra;
- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc (hay ngược lại) các nhiệm vụ học tập;
- Tự mình giải quyết các nhiệm vụ học tập hay sao chép tài liệu đã có và bài làm của bạn học;
- Thực hiện các hành vi gian lận (hay không) trong các kì thi;
- Phát hiện ra các vấn đề học tập mới và nêu thắc mắc với giáo viên;
- Thường xuyên lên thư viện hay vào mạng (và ngược lại) để tìm kiếm các tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập;
- Chủ động, tích cực (và ngược lại) tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động sáng tạo trong sinh viên;
- Tích cực học thêm tiếng Anh và tin học (và ngược lại);
- Khi có cơ hội sẽ vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống (và ngược lại).

Trong quá trình học tập, động cơ học tập của sinh viên được bộc lộ chính trong quá trình thực hiện các hành động học tập nêu ở trên.

Ba thành phần cấu trúc - biểu hiện động cơ học tập của sinh viên nêu trên không phải bao giờ cũng thống nhất với nhau. Vì vậy, việc đánh giá động cơ học tập của sinh viên phải dựa trên đồng thời cả ba biểu hiện này. Trong quá trình đánh giá, việc quá chú trọng tới một biểu hiện nào đó sẽ có thể dẫn đến

những nhận định không chính xác. Vì vậy, nếu chỉ dựa vào các hành động học tập cụ thể thì khó có thể biết sinh viên học tập vì động cơ gì. Ví dụ: sinh viên đi học đều có thể hướng đến các động cơ khác nhau như làm cha mẹ vui lòng, lĩnh hội kiến thức, có điểm số cao, đạt được học bổng...

Ngoài ba tiêu chí nêu ở trên, biểu hiện *kết quả học tập* cũng được sử dụng để đánh giá động cơ học tập của sinh viên. Mặc dù kết quả học tập phụ thuộc vào nhiều nhân tố như năng lực học tập, môi trường học tập ..., song ở một mức độ nào đó, nó cũng phản ánh độ mạnh trong động cơ học tập của sinh viên.

**Tóm lại**, động cơ nói chung và động cơ học tập của sinh viên nói riêng là những vấn đề có ý nghĩa lí luận và thực tiễn rất cơ bản trong Tâm lí học. Vì vậy, việc xác định rõ khái niệm động cơ học tập, cấu trúc động cơ học tập, và nhất là chỉ ra được các biểu hiện động cơ học tập của sinh viên sẽ giúp người nghiên cứu thiết kế được công cụ đo lường hiện tượng tâm lí phức tạp này. Dựa vào kết quả đo lường, nhà nghiên cứu sẽ tìm ra được các biện pháp hình thành và phát triển động cơ học tập đúng cho lứa tuổi sinh viên, qua đó nâng cao chất lượng dạy và học ở bậc đại học.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. A.A.Bodalov và V.V.Stolin, *Chẩn đoán tâm lí học đại cương*, NXB Đại học tổng hợp Mátxcova, 1987. (Bản dịch của PGS.TS.Lê Thanh Hương).
2. A.N.Leonchiep, *Hoạt động-ý thức-nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1989.
3. Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc (Chủ biên), *Một số vấn đề nghiên cứu về nhân cách*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Phan Trọng Ngo, *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.

**SUMMARY**

*Dynamics in general and learning dynamics of students in particular are issues of theoretical and practical significance to raising teaching quality in higher education. Whether the learning dynamics are right or misleading have impact not only on learning outcomes but also on occupational orientation and personality development of each and every student. In order to design tools for measuring these psychological manifestations, the author has mentioned some theoretical issues regarding learning dynamics of students, including for example, structure of learning dynamics and manifestations of learning dynamics among students.*